

Số:46/2018/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 23 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thuận H, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Phạm N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Phạm Minh T, sinh ngày 13/8/2007.

+ Cháu Trần Phạm Khánh S, sinh ngày 06/11/2014 .

Người đại diện cho cháu T và cháu S là anh Trần Thuận H, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thuận H, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên và chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thuận H và chị Phạm Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị H có hai con chung là cháu Trần Phạm Minh T , sinh ngày 13/8/2007 và cháu Trần Phạm Khánh S, sinh ngày 06/11/2014. Anh H và chị H thỏa thuận: anh H tiếp tục nuôi cháu T, chị H nuôi cháu S , cho đến khi các cháu thành niên. Anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung . Anh H và chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STLH, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 007332 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả anh H 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 007332 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV &THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh